

Số: 57/KH-STTTT

An Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang đến năm 2020**

#### **I. Căn cứ lập kế hoạch:**

Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh An Giang về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020;

Căn cứ văn bản số 906/UBND-TH ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang;

Căn cứ hiện trạng hiện trạng, số lượng doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **II. Hiện trạng doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang:**

##### **1. Doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông:**

Trên địa bàn tỉnh hiện có các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bưu chính như: Bưu Điện An Giang, Cty Cổ phần Bưu chính Viettel An Giang, Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại và chuyển phát nhanh Nội Bài, Cty CP Hai Bốn Bảy, Cty TNHH KERRY EXPRESS Viettel và một số doanh nghiệp xe khách có cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát.

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông là: FPT, Gtel Mobile, Mobifone, SPT, Vietnamobile, Viễn thông An Giang.

Số máy điện thoại cố định ước trong 6 tháng năm 2017: giảm 2.985 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2017 là: 61.690 thuê bao. Bằng 85% so với cùng kỳ năm 2016.

Số máy điện thoại di động trả sau ước trong 6 tháng năm 2017: tăng 5.655 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2017 là: 46.738 thuê bao. Bằng 118% so với cùng kỳ năm 2016.

Số thuê bao Internet ước trong 6 tháng năm 2017: tăng khoảng 56.329 thuê bao so với cuối tháng 12/2016. Lũy kế số thuê bao ước có trên mạng đến cuối tháng 06/2017 là: 559.827 thuê bao. Bằng 159% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng số trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.659 trạm.

Doanh thu viễn thông năm 2016 là: 2.200 tỷ đồng.

Nộp ngân sách tỉnh An Giang năm 2016 là: 150 tỷ đồng.

Có 18 doanh nghiệp vận tải xe khách kinh doanh lĩnh vực bưu chính: Công Ty TNHH Xe Khách Kim Hương , DNTN Kim Lan, Văn phòng đại diện Công ty TNHH Quyết Thắng (DNTN Ngọc Sơn), Chi nhánh Công ty CP vận tải Sài Gòn, DNTN Phước Tô Châu, Công ty CPDV CPN Phương Trang - CN An Giang, Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiên Thiên Xuân, Công Ty TNHH Vận Tải Kim Ngân, Hợp tác xã vận tải thủy bộ Đồng Tâm, Du lịch Tốc hành Vĩnh An, Cty TNHH Hùng Cường, Công ty TNHH MTV vận tải Hiệp Thành, DNTN Thiên Thiên Hương, Công ty TNHH MTV Hữu Hậu, Công ty TNHH Lý Thành Đạt, Doanh nghiệp tư nhân Đồng phát, Công ty TNHH Huệ Nghĩa, Công ty TNHH Kim Kim Anh.

## **2. In, phát hành:**

An Giang chưa có Nhà xuất bản, chỉ có 08 cơ sở in đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động ngành in là: Công ty cổ phần In An Giang; Công ty TNHH Thanh Ngân; Công ty TNHH TMDV Hiệp Thành Phát; Công ty TNHH TM Đức Thịnh, Công ty Cổ phần Tiến Tân, Công ty In Đình Cường, Công ty In An Tín, Công ty TNHH TMDV In Phan Tường; 03 Trung tâm phát hành sách là: Trung tâm Văn Hóa Tổng hợp An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao Du lịch; Chi nhánh Công ty CP phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh – Nhà sách FAHASA An Giang; Công ty Phát hành sách và thiết bị giáo dục tỉnh An Giang. Ngoài ra còn có trên 100 hộ kinh doanh cá thể trong lĩnh vực in. Các nhà in trong tỉnh đều được trang bị máy in theo công nghệ in offset. Hệ thống các thiết bị phụ trợ như máy phơi bản, máy xén giấy, máy đóng gáy sách, máy láng bóng chủ yếu sử dụng thiết bị của Nhật Bản và Trung Quốc.

Các cơ sở in và photocopy sử dụng lao động chủ yếu là người nhà, một số cơ sở lớn sử dụng thêm lao động là học sinh, sinh viên làm thêm.

**3. Truyền hình trả tiền là:** Chi nhánh Công ty TNHH SCTV tỉnh An Giang, chi nhánh HTVC tỉnh An Giang, Chi nhánh FPT An Giang (One tivi), Viễn thông An Giang (My tivi), Chi nhánh Truyền hình cáp Việt Nam tại An Giang (VTV cab), Chi nhánh Viettel An Giang (NextTV).

## **4. Công nghệ thông tin:**

Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động – Cửa hàng Điện máy xanh Núi Sam, Chi Lăng, Thế Giới di động 20; Công ty TNHH Một thành viên Hữu Phước; Công ty TNHH Một thành viên Ngọc Đựng; Công ty TNHH Một thành viên Gia Hân Sim Số; Công ty TNHH công nghệ điện tử Viễn thông Đức Anh; Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Vĩnh Hưng; Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông Ngọc Cường; Chi nhánh Công ty TNHH nhà nước Một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu VIETTEL tại An Giang.

**III. Mục tiêu phát triển doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông đến năm 2020:**

## **1. Mục tiêu tổng quát:**

Tiếp tục phát triển doanh nghiệp về số lượng và chất lượng, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các doanh nghiệp thông tin và truyền thông trong tỉnh.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động ổn định, an tâm duy trì, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nhằm giải quyết việc làm và đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **2.1. Bưu chính, viễn thông :**

Đến năm 2020, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tăng quy mô sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ ... phục vụ tốt cho người sử dụng.

Mật độ thuê bao điện thoại đến 2020 đạt 116 thuê bao/100 dân. Tốc độ phát triển điện thoại giai đoạn 2016-2020 đạt trên 7,6%/năm. Mật độ thuê bao điện thoại di động 112 thuê bao/100 dân và mật độ thuê bao điện thoại cố định 4 thuê bao/100 dân).

Mật độ thuê bao internet đến 2020 là 14 thuê bao/100 dân. Tốc độ phát triển thuê bao internet giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 10%/năm.

Số điểm phục vụ bưu chính đến 2020: 130 điểm với bán kính phục vụ 2,94 km và số dân phục vụ trung bình 17.000 dân/điểm.

Tỉ lệ internet đến ấp, khóm trong toàn tỉnh đạt 100%.

Đến năm 2020, xây dựng, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động ứng dụng công nghệ 4G.

Đến năm 2020, xây dựng hạ tầng công bố cấp, ngầm hóa 30 – 35% hạ tầng mạng ngoại vi hiện tại ; đối với các dự án mới (tuyến đường mới , khu đô thị mới...) ngầm hóa 100% hạ tầng mạng ngoại vi.

Đến năm 2020, tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 30 – 35%.

### **2.2. In, phát hành:**

Đến năm 2020, phần đầu toàn tỉnh có 16 cơ sở in.

Phần đầu đưa xuất bản phẩm, đặc biệt là sách đến mọi khu vực trong tỉnh, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn đảm bảo chỉ tiêu 100% xã có điểm phát hành vào năm 2020, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hoá của nhân dân ở các vùng, miền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về sản lượng và doanh thu phát hành đạt 10%/năm cho giai đoạn 2016 - 2020.

**2.3. Truyền hình trả tiền là:** Đến năm 2020, các doanh nghiệp truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục mở rộng quy mô, địa bàn kinh doanh, phát triển dịch vụ để phục vụ nhân dân trong tỉnh.

**2.4. Công nghệ thông tin:** Tiếp tục duy trì hoạt động các doanh nghiệp hiện có và khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện tử trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. Nhiệm vụ và giải pháp:**

##### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp:**

Cổng TTĐT tỉnh: Chuyên mục doanh nghiệp tỉnh An Giang đăng tin, bài và ảnh tuyên truyền về chương trình “Khởi nghiệp”, các nội dung liên quan đến phát triển doanh nghiệp, tình hình hoạt động doanh nghiệp.

Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã thực hiện phát thanh thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến phát triển doanh nghiệp, tình hình hoạt động doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông, Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố có Kế hoạch triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của đơn vị và cơ sở. Đồng thời, phối hợp tốt với các ngành có liên quan cùng cấp đưa tin, bài tuyên truyền về hoạt động đối ngoại của tỉnh và trên địa bàn. Đồng thời, hỗ trợ tốt cho các Đài truyền thanh cơ sở cấp xã trên địa bàn, thực hiện tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Riêng Đài Truyền thanh huyện Tri Tôn, Tịnh Biên bên cạnh tuyên truyền bằng tiếng Việt còn thực hiện truyền truyền bằng tiếng Khmer cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn từ 2 – 3 buổi/1 ngày (mỗi buổi từ 10 -15 phút).

##### **2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển:**

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường chuyên phát, phát hành báo chí, chú trọng cộng tác đặc biệt với các tổ chức, đoàn thể, lao động tại các xã tham gia phổ cập dịch vụ Bưu chính. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục giấy tờ, thời gian thẩm định để hấp dẫn các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước tham gia cung cấp dịch vụ chuyên phát thư, đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.

Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường hình thức bán lại dịch vụ Viễn thông và Internet nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội (con người, tiền vốn, tài sản...) để phát triển viễn thông. Tận dụng cơ sở hạ tầng viễn thông sẵn có, tránh đầu tư chồng chéo. Đề xuất và kiến nghị Trung ương ban hành các quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng, sử dụng hiệu quả tài nguyên Viễn thông và nguồn lực quốc gia.

Duy trì Chuyên mục Công nghệ thông tin và truyền thông trên đài truyền hình An Giang nhằm tuyên truyền, phổ biến cho người dân và tổ chức biết và ứng dụng rộng rãi các dịch vụ công trực tuyến, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng, quy chế vận hành ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các ngành và địa phương triển khai thực hiện việc công bố, công khai các tài liệu, số liệu, thông tin công bố tại các đơn vị theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Đảm bảo công bố, công khai đầy đủ, trung thực, kịp thời và minh bạch hóa hoạt động của cơ quan góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận, cập nhật thông tin nhanh chóng.

Cổng TTĐT tỉnh công bố kịp thời, đầy đủ kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành và cấp huyện và doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 1677/UBND-KTTH ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp phát triển:**

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực quản lý và khả năng cạnh tranh trên thị trường; có thể tự huy động vốn, vay vốn ngân hàng. Ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh tham gia các dự án công nghệ thông tin của tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, nâng cao trình độ, mở rộng quy mô và đi tắt đón đầu công nghệ. Kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư và cho thuê sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin nhằm giảm các chi phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị.

Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý;

Xây dựng chương trình phối hợp doanh nghiệp An Giang và các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh trong giới thiệu, quảng bá, bán hàng qua mạng;

Hầu hết doanh nghiệp đang hoạt động tại tỉnh thực hiện thanh toán thuế điện tử; đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, đưa công nghệ thông tin và dịch vụ bưu chính chuyên phát trở thành công cụ và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử.

Thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các chính sách, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, quy hoạch được thường xuyên phổ biến, cập nhật đưa lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, 20 cổng thông tin điện tử sở, ban, ngành và 11 cổng thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố.

Các dịch vụ công mức độ 1 và 2: hầu hết các dịch vụ về thủ tục hành chính một cửa mức độ 1 và 2 đã được triển khai trên mạng.

Các dịch vụ mức độ 3: 118 dịch vụ công trực tuyến;

Trên 120 dịch vụ công mức độ 4 (Kết hợp trả KQ TTHC qua DV bưu chính).

Củng cố phần mềm đánh giá cán bộ, công chức đã triển khai mở rộng tất cả đến 11 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thị, thành phố giúp người dân thuận tiện trong quá trình đóng góp ý kiến đến cán bộ, công chức. Theo đó, cán bộ lãnh đạo phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị máy tính bảng phục vụ việc quản lý, theo dõi đánh giá để từ đó nắm bắt kịp thời thông tin của người dân phản ánh.

Triển khai lắp đặt thiết bị chấm điểm CBCC cấp xã và thiết bị công bố thông tin cho 156 xã, phường, thị trấn

100% sở ngành có dịch vụ hành chính công và UBND cấp huyện đã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa, đã tích hợp thông tin tình trạng hồ sơ vào trang một cửa trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, để hỗ trợ các cá nhân và tổ chức trong việc tra cứu tình trạng hồ sơ khi gửi hồ sơ tại các sở, ngành và UBND huyện, thị, thành có ứng dụng phần mềm quản lý một cửa, tại địa chỉ <http://motcua.angiang.gov.vn>; hoặc nhắn tin tra cứu tình trạng hồ sơ qua tổng đài 6000 (Doanh nghiệp hỗ trợ miễn phí).

## **V. Tổ chức thực hiện:**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông:** Tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thông tin và truyền thông trong tình hoạt động, kinh doanh ổn định, phát triển.

**2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thông tin và truyền thông khi đăng ký kinh doanh, hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang.

### **3. Đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố:**

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thông tin và truyền thông trên địa bàn hoạt động, kinh doanh ổn định, phát triển.

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức thông tin, tuyên truyền giới thiệu, quảng bá doanh nghiệp thông tin và truyền thông trên địa bàn./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở TT&TT: các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Minh Thuận**